

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VŨNG LIÊM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 117 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-12-2021
V/v “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Thanh Tòng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2. Ông **Nguyễn Văn Móm Em**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lý Ngọc Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2021/QĐXX-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978.

- **Bị đơn:** Chị **Phạm Thị Thúy H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2020, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Thúy H đi đến hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 31/12/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng sống ấp A, xã N, huyện V, tỉnh L. Vợ chồng sống hạnh phúc được 18 năm, đến năm 2017 tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không còn quan tâm và lo lắng cho nhau nữa nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không thể nào nào đoàn tụ nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị Thúy H.

- Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Thành Q, sinh ngày 28/7/1999 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/12/2015. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Thành Đ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại biên bản hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2021 bị đơn chị Phạm Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: thời gian kết hôn và chung sống cho đến khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của anh T thì chị cũng thống nhất, hiện tại chị và anh T đã ly thân không còn sống chung một nhà nhưng anh T yêu cầu ly hôn với chị thì chị không đồng ý ly hôn, chị cần có thêm thời gian suy nghĩ vì con trai lớn của chị sắp cưới vợ, gia đình chuẩn bị có sui gia.

Về con chung có 02 con chung Nguyễn Thành Q, sinh ngày 28/7/1999 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/12/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Chị Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng chị vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Thúy H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống không có hạnh phúc do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T đã sống một mình tại nơi anh công tác không có sống chung nhà với chị Thúy H đã nhiều năm nay. Công việc của ai nấy lo, vợ chồng không còn quan tâm

và lo lắng cho nhau nữa. Tình cảm vợ chồng đã phai nhạt nhưng cả hai không cho cơ hội để đoàn tụ. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Thành Q, sinh ngày 28/7/1999 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/12/2015. Khi ly hôn anh T đồng ý giao cháu Thành Đ cho chị Hồng tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Do anh T và chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điều 24, 27 Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Phạm Thị Thúy H.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Thành Q, sinh ngày 28/7/1999 đã thành niên.

Giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/12/2015 cho chị Phạm Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thúy H thống nhất xác định: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N⁰ 0009035 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Hồ Thanh Tòng

